

Số: 38/2017/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
giai đoạn 2017 – 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTC ngày 25/02/2010 của Bộ tài chính về Quy định nội dung chi ngân sách nhà nước cho một số nhiệm vụ xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ;

Xét tờ trình số 3514/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh có tiềm lực và sức mạnh toàn diện, nhằm ngăn ngừa, làm thất bại âm mưu thủ đoạn hoạt động "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, để phát triển kinh tế - xã hội; xử lý có hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biên giới, sẵn sàng

đánh thắng chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh công tác xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực kinh tế; từng bước triển khai xây dựng tiềm lực quân sự - an ninh (công tác quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ xây dựng công trình quốc phòng, khu quân sự, công trình an ninh trong khu vực phòng thủ, phải bảo đảm tính bền vững của các công trình, phù hợp với điều kiện hoạt động của địa phương và đặc điểm địa lý của tỉnh;

- Mỗi năm đầu tư xây dựng làm mới 02 công trình bền vững trong khu căn cứ chiến đấu cấp huyện; hai năm hoàn thiện 01 công trình trong khu căn cứ chiến đấu cấp tỉnh; hàng năm xây dựng bổ sung 3 đến 4 công trình chiến đấu (theo phương án tác chiến) và duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp các công trình trong khu vực phòng thủ; từng bước đầu tư xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện cấp huyện, xã; xây dựng hoàn chỉnh trường bắn, thao trường huấn luyện cấp tỉnh từ nay đến năm 2020 theo dự án đã được Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam phê duyệt.

2. Nội dung xây dựng khu vực phòng thủ

2.1. Xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần: xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho cán bộ, công chức và toàn dân; phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công tác thông tin, văn hoá, văn nghệ, phát thanh, truyền hình, thể dục, thể thao để nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho quốc phòng-an ninh;

2.2. Xây dựng tiềm lực kinh tế: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ; Các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với yêu cầu củng cố quốc phòng - an ninh (như quy hoạch phát triển công nghiệp, nông nghiệp, phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, mạng lưới giao thông, quy hoạch sử dụng đất, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường; phát triển khoa học, công nghệ, nhà máy, xí nghiệp; phát triển hệ thống y tế, kết hợp quân y và dân y, thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ nhân dân, xây dựng vùng, xây dựng đô thị, nông thôn, kết cấu hạ tầng...);

2.3. Xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh: xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị - tư tưởng và tổ chức; tổ chức huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của lực lượng vũ trang. Xây dựng công trình quốc phòng, khu quân sự, công trình an ninh, cơ sở vật chất hậu cần, lương dự trữ lương thực và bảo đảm trang bị cho sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang;

2.4. Xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ bao gồm các thành phần:

- Làng, xã, phường, thị trấn; cụm làng, xã, phường, thị trấn; các đơn vị kinh tế;
- Khu vực phòng thủ cấp huyện;
- Khu vực phòng thủ then chốt cấp tỉnh, cấp huyện;
- Căn cứ chiến đấu cấp tỉnh, cấp huyện;
- Căn cứ hậu phương cấp tỉnh, cấp huyện;
- Căn cứ hậu cần, kỹ thuật cấp tỉnh, cấp huyện;
- Sở chỉ huy các cấp;
- Các mục tiêu trọng yếu;
- Các điểm tựa, cụm điểm tựa, khu vực phòng ngự, khu vực bố trí trận địa chiến đấu và bảo đảm chiến đấu của các đơn vị;
- Khu kinh tế - quốc phòng.

Các thành phần thể trận quân sự của khu vực phòng thủ gắn kết với hệ thống cơ sở hạ tầng ở địa phương và quốc gia, tạo thành thể trận liên hoàn vững chắc trong thời bình và thời chiến.

2.5. Quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ: xác định địa điểm, diện tích đất sử dụng theo quy hoạch xây dựng thành phần thể trận, phương án bố trí tổng thể các công trình quốc phòng - an ninh. Các danh mục và dự kiến nguồn vốn đầu tư, lập bản đồ quy hoạch xây dựng các công trình quốc phòng - an ninh.

3. Giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước về công tác xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện;

3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đoàn thể và nhân dân đối với nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ;

3.3. Quán triệt, triển khai đồng bộ, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh;

3.4. Phát huy vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của địa phương để xây dựng khu vực phòng thủ;

3.5. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng, Tư lệnh Quân khu 1;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng